TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **471**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 488/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Lê Minh H; sinh năm 1988; địa chỉ: B T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn L và chị Lê Minh H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Văn L và chị Lê Minh H có 02 người con chung là cháu Huỳnh Hạ Uyên N, sinh ngày 08/5/2013 và cháu Huỳnh Ngọc Khánh A, sinh ngày 24/7/2015. Hiện nay cháu N đang sống với ba và cháu A đang sống với mẹ.

Vợ chồng thoả thuận: Giao cháu Huỳnh Hạ Uyên N cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và cháu Huỳnh Ngọc Khánh A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh L và chị H khẳng định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh L và chị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Về Án phí ly hôn anh Huỳnh Văn L và chị Lê Minh H mỗi người chịu 150.000 đồng. Anh chị đã nộp đủ tiền án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn L và chị Lê Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Văn L và chị Lê Minh H có 02 người con chung là cháu Huỳnh Hạ Uyên N, sinh ngày 08/5/2013 và cháu Huỳnh Ngọc Khánh A, sinh ngày: 24/7/2015.

Vợ chồng thỏa thuận: Sau khi ly hôn, G cháu Huỳnh Hạ Uyên N cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và cháu Huỳnh Ngọc Khánh A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Huỳnh Văn L và chị Lê Minh H xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Anh Huỳnh Văn L và chị Lê Minh H xác nhận không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Văn L và chị Lê Minh H phải chịu mỗi người 150.000 đồng. Anh L và chị H đã nộp đủ 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004141 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Chị đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự

và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơinhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Trul, huyện KrôngBông, tỉnh Đắk Lắk ,
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng